



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



VĂN BẢN PHÂN CHIA DI SẢN

Chúng tôi ký tên dưới đây, những người tự nhận thấy có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hành vi của mình, gồm:

Ông : **LÂM MINH**

Sinh năm : 1965

Căn cước số : 051065018581 do bộ công an cấp ngày 21/03/2025

Thường trú : Xã Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi

Ông : **LÂM VĂN TÂM**

Sinh năm : 1969

CCCD số : 051069014613 do cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 09/05/2021

Thường trú : Xã Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi

Ông : **LÂM VĂN CANG**

Sinh năm : 1975

CCCD số : 051075001189 do cục CS QLHC về TTXH cấp

Thường trú : Xã Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi

**I. NGƯỜI ĐỂ LẠI DI SẢN:**

Bà **NGUYỄN THỊ HOA**, sinh năm 1931, chết ngày 24/12/2002, theo trích lục khai tử số 121/2025/TLKT, do Ủy ban nhân dân Xã Tư Nghĩa cấp ngày 26/08/2025

Trước khi chết Bà **NGUYỄN THỊ HOA**, không để lại di chúc hoặc bất kỳ một nghĩa vụ tài sản nào mà những người thừa kế của bà phải thực hiện;

**II. DI SẢN:**

Di sản do Bà **NGUYỄN THỊ HOA** để lại là phần Quyền sử dụng đất theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” số phát hành S 432750, số vào sổ cấp GCN: 00422 QSDĐ/535/QĐUB(H) do Ủy ban nhân dân huyện Tư Nghĩa cấp ngày 21/12/2000 cụ thể như sau:

| Số tờ bản đồ | Số thửa | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Mục đích sử dụng | Thời hạn sử dụng | Phản ghi thêm |
|--------------|---------|-----------------------------|------------------|------------------|---------------|
| 2            | 1598    | 160                         | Đất ở            | Lâu dài          |               |

**III. NGƯỜI ĐƯỢC HƯỞNG DI SẢN:**

- Cha đẻ, mẹ đẻ của Bà **NGUYỄN THỊ HOA** là: Nguyễn Phụng, sinh năm 1910, chết năm 1973 và bà Lê Thị Dẫy, sinh năm 1912, chết trước năm 1956

Bà **NGUYỄN THỊ HOA** có một người chồng duy nhất là ông **Lâm Thắng**, chết năm 1979

Bà **NGUYỄN THỊ HOA** và ông **LÂM THẮNG** có các con đẻ : **LÂM VĂN TÂM, LÂM MINH, LÂM VĂN CANG**

*Cang*

*Minh*

*Tâm*

*Minh*





Ngoài ra, Bà **NGUYỄN THỊ HOA** không còn ai là cha mẹ nuôi, chồng, con đẻ, con nuôi nào khác.

#### **IV. NỘI DUNG PHÂN CHIA:**

Nay bằng văn bản này chúng tôi: **LÂM VĂN TÂM, LÂM MINH** tự nguyện tặng cho toàn bộ phần di sản mình được hưởng thừa kế đối với thừa sản nói trên do Bà **NGUYỄN THỊ HOA** chết để lại cho ông **LÂM VĂN CANG**

Cũng bằng văn bản này tôi, **LÂM VĂN CANG** đồng ý nhận tặng cho của các ông: **LÂM VĂN TÂM, LÂM MINH**; nhận phần di sản mà tôi được hưởng do Bà **NGUYỄN THỊ HOA** chết để lại

#### **V. CAM ĐOAN**

Việc niêm yết tiếp nhận công chứng văn bản phân chia di sản do Bà **NGUYỄN THỊ HOA** chết để lại đã được thực hiện tại Ủy ban nhân dân xã Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi từ ngày 17/10/2025

Chúng tôi xin cam đoan:

- Những người có tên nói trên xin cam đoan rằng những điều mà chúng tôi đã khai ở trên là hoàn toàn đúng sự thật, không khai man, không giấu thừa kế. Nếu sai hoặc sau này còn có ai khác khiếu nại và chứng minh được họ là người thừa kế hợp pháp của Bà **NGUYỄN THỊ HOA** từ bất kỳ giấy tờ, văn bản nào thì chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và xin đem tài sản riêng của mình ra để bảo đảm cho lời khai này.

- Bằng những lời cam đoan nói trên, đối chiếu với quy định của pháp luật về thừa kế, chúng tôi khẳng định: chúng tôi - những người được hưởng di sản nói trên do Bà **NGUYỄN THỊ HOA** để lại.

- Thực hiện đầy đủ việc nộp thuế, lệ phí về việc phân chia di sản nói trên và thực hiện đăng ký sang tên sở hữu tài sản theo đúng quy định của pháp luật.

- Văn bản này do chúng tôi tự nguyện lập và việc phân chia di sản nêu trên không nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ tài sản của mình đối với người khác.

Chúng tôi đã đọc, nghe đọc văn bản này, đã đồng ý toàn bộ nội dung văn bản và ký, điểm chỉ vào văn bản này trước sự có mặt của công chứng viên.

#### **NHỮNG NGƯỜI PHÂN CHIA DI SẢN**

  
Cang  
Lâm Văn Cang  
Minh  
Lâm Minh

Tâm  
Lâm Văn Tâm



## LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 11 tháng 11 năm 2025 (ngày mười một tháng mười một năm hai nghìn không trăm hai mươi lăm).

Tại trụ sở Văn phòng công chứng Lê Ngọc Thạch, địa chỉ: số 464 Nguyễn Huệ, xã Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Tôi: Phạm Quốc Việt, công chứng viên, trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

### CHỨNG NHẬN:

Văn bản phân chia di sản này được lập bởi (các) Ông:

Ông : **LÂM MINH**

Sinh năm : 1965

Căn cước số : 051065018581 do bộ công an cấp ngày 21/03/2025

Thường trú : Xã Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi

Ông : **LÂM VĂN TÂM**

Sinh năm : 1969

CCCD số : 051069014613 do cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 09/05/2021

Thường trú : Xã Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi

Ông : **LÂM VĂN CANG**

Sinh năm : 1975

CCCD số : 051075001189 do cục CS QLHC về TTXH cấp

Thường trú : Xã Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi

- Các Ông có tên nêu trên đã tự nguyện lập Văn bản này; cam đoan không bỏ sót, không giấu giếm người thừa kế và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc kê khai người thừa kế;

- Tại thời điểm ký, điểm chỉ vào văn bản này, các Ông có tên nêu trên có năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật;

- Các Ông có tên nêu trên cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của các thông tin và các giấy tờ liên quan đến việc lập Văn bản này.

- Sau khi đã hoàn thành niêm yết việc tiếp nhận yêu cầu công chứng văn bản phân chia di sản này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày 17/10/2025 đến hết ngày 01/11/2025 tại Ủy ban nhân dân xã Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi Văn phòng Công chứng Lê Ngọc Thạch không nhận được khiếu nại, tố cáo nào liên quan đến việc phân chia di sản

- Mục đích, nội dung của Văn bản không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

- Các ông đã tự đọc lại, đồng ý toàn bộ nội dung và đã ký vào từng trang của Văn bản trước sự chứng kiến của tôi vào ngày 11 tháng 11 năm 2025 (ngày mười một tháng mười một năm hai nghìn không trăm hai mươi lăm); chữ ký (dấu điểm chỉ) trong văn bản đúng là chữ ký (dấu điểm chỉ) của các ông





- Văn bản công chứng này được lập thành 04 (bốn) bản gốc, mỗi bản gốc gồm 02 tờ, 04 trang, có giá trị pháp lý như nhau; người yêu cầu công chứng giữ 03 (ba) bản gốc; 01 (một) bản gốc lưu tại Văn phòng công chứng Lê Ngọc Thạch, tỉnh Quảng Ngãi

Số công chứng: 0...0...5...0...4...8...../2025/CCGD

CÔNG CHỨNG VIÊN



*Phạm Quốc Việt*





# CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## Độc lập - tự do - hạnh phúc

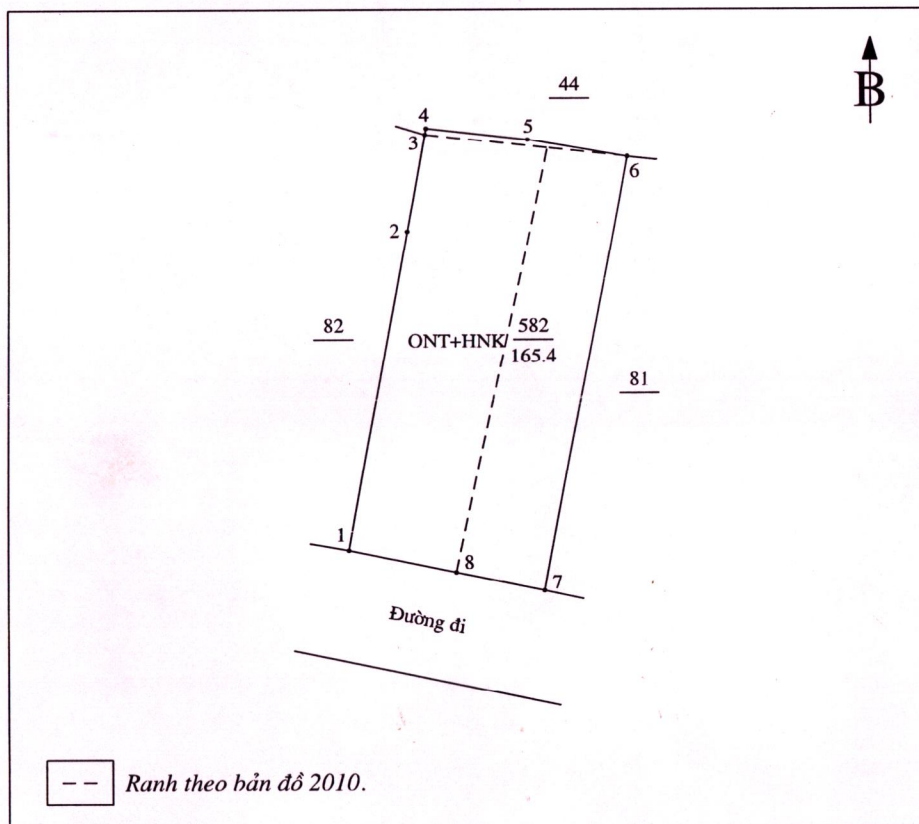
Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 5 năm 2026

### PHIẾU ĐO ĐẠC CHÍNH LÝ THỬA ĐẤT

- Thửa đất số: 582; Tờ bản đồ số: 37, diện tích 165.4m<sup>2</sup>; loại đất: ONT + HNK; hình thức sử dụng: Riêng.
- Địa chỉ thửa đất: Xã Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.
- Tên người sử dụng đất: Ông Lâm Văn Cang.
- Địa chỉ người sử dụng đất: Xã Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.
- Giấy chứng nhận hoặc Quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất hoặc giấy tờ về quyền sử dụng đất (giấy tờ):
  - Loại giấy tờ: Giấy chứng nhận QSD đất.
  - Diện tích trên giấy tờ: 160.0m<sup>2</sup>; loại đất trên giấy tờ: ONT.
- Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất so với giấy tờ: Ranh giới thửa đất không thay đổi so với GCN đã cấp, diện tích sau khi đo đạc nay tăng 5.4m<sup>2</sup> so với giấy CNQSD đất đã cấp là do sai số giữa 2 lần đo. Nay đã xây dựng tường rào kiên cố.
- Diện tích, loại đất sau đo đạc chỉnh lý: 165.4m<sup>2</sup>; loại đất: ONT+HNK.
- Sơ đồ thửa đất:

#### 9. Tọa độ, kích thước cạnh:

| Số hiệu<br>Đỉnh thửa | Tọa độ     |           | Chiều dài<br>(m) |
|----------------------|------------|-----------|------------------|
|                      | X          | Y         |                  |
| 1                    | 1669933,04 | 595187,68 | 14,34            |
| 2                    | 1669947,17 | 595190,12 | 4,34             |
| 3                    | 1669951,44 | 595190,88 | 0,27             |
| 4                    | 1669951,71 | 595190,93 | 4,34             |
| 5                    | 1669951,21 | 595195,24 | 4,32             |
| 6                    | 1669950,46 | 595199,49 | 19,51            |
| 7                    | 1669931,27 | 595195,98 | 3,83             |
| 8                    | 1669932,07 | 595192,23 | 4,65             |
| 1                    | 1669933,04 | 595187,68 |                  |



Đơn vị đo đạc

Người đo đạc

*Trương Quang Châu*

Trương Quang Châu

KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Tạ Duy

Người sử dụng, quản lý đất (\*\*)

Tôi ký tên dưới đây xác nhận các thông tin về thửa đất nêu ở Phiếu này là đúng hiện trạng sử dụng, quản lý đất.

*Lâm Văn Cang*

Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã/Văn phòng đăng ký đất đai hoặc  
Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai

(\*\*)Người sử dụng đất, người quản lý đất kiểm tra các thông tin về thửa đất trên đây nếu phát hiện có sai sót thì báo ngay cho đơn vị đo đạc để kiểm tra, chỉnh sửa, bổ sung; trường hợp không phát hiện sai sót thì ký xác nhận và gửi lại cho đơn vị đo đạc 01 bản, người sử dụng đất được giữ 01 bản.



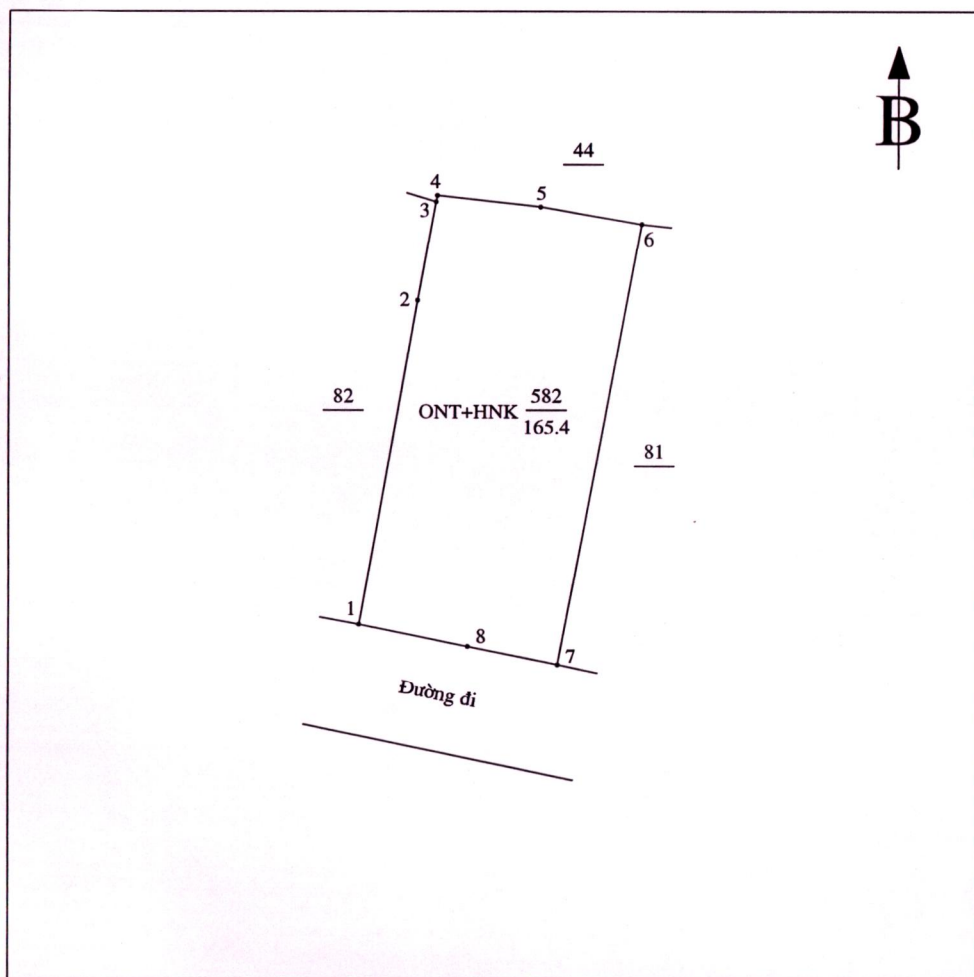




# TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

- Thửa đất số: 582; Tờ bản đồ số: 37, xã Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.
- Diện tích: 165.4 m<sup>2</sup>; Loại đất: ONT+HNK; Tài liệu đo đạc: Bản đồ địa chính (VN 2000) ngày 23/11/2011, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt.
- Tên người sử dụng đất: Ông Lâm Văn Cang.
- Giấy chứng nhận: Đã cấp GCN.
- Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất so với giấy tờ: Ranh giới thửa đất không thay đổi so với GCN đã cấp, diện tích sau khi đo đạc nay tăng 5.4m<sup>2</sup> so với giấy CNQSD đất đã cấp là do sai số giữa 2 lần đo. Nay đã xây dựng tường rào kiên cố.
- Các thông tin khác cần trích lục: .....

## 7. Sơ đồ thửa đất:



## 8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh:

| Số hiệu<br>Đỉnh thửa | Tọa độ     |           | Chiều dài<br>(m) |
|----------------------|------------|-----------|------------------|
|                      | X          | Y         |                  |
| 1                    | 1669933,04 | 595187,68 | 14,34            |
| 2                    | 1669947,17 | 595190,12 | 4,34             |
| 3                    | 1669951,44 | 595190,88 | 0,27             |
| 4                    | 1669951,71 | 595190,93 | 4,34             |
| 5                    | 1669951,21 | 595195,24 | 4,32             |
| 6                    | 1669950,46 | 595199,49 | 19,51            |
| 7                    | 1669931,27 | 595195,98 | 3,83             |
| 8                    | 1669932,07 | 595192,23 | 4,65             |
| 1                    | 1669933,04 | 595187,68 |                  |

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 5 năm 2026

Người trích lục

*Trương Quang Châu*

Trương Quang Châu

KT. Giám đốc  
Phó Giám đốc



Tạ Duy









CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY ỦY QUYỀN

Tại Văn phòng công chứng Lê Ngọc Thạch, địa chỉ: số 464 Nguyễn Huệ, xã Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, chúng tôi:

Ông : **LÂM VĂN CANG**

Sinh năm : 1975

CCCD số : 051075001189 do cục CS QLHC về TTXH cấp

Thường trú : Xã Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi

Bằng văn bản này chúng tôi ủy quyền cho :

Ông : **LÊ MINH KÍNH**

Năm sinh : 1985

Căn cước công dân số : 051085009199

Hộ khẩu thường trú tại : Xã Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

**NỘI DUNG ỦY QUYỀN:**

- Ông **LÊ MINH KÍNH** được quyền nhân danh và đại diện cho chúng tôi liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để nộp hồ sơ làm thủ tục biến động chủ sử dụng đất; chỉnh lý, sang tên; cấp đổi cấp lại ; gia hạn thời hạn sử dụng đất và nhận bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo:

+) “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ” số phát hành S 432750, số vào sổ cấp GCN: 00422 QSDĐ/535/QĐUB(H) do Ủy ban nhân dân huyện Tư Nghĩa cấp ngày 21/12/2000

- Trong phạm vi ủy quyền Ông **LÊ MINH KÍNH** được quyền nhân danh và đại diện cho chúng Tôi nộp hồ sơ; nhận Thông báo thuế; đóng các loại thuế, phí và lệ phí; nhận “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất” sau khi hoàn thành công việc được ủy quyền.

- Thời hạn ủy quyền: kể từ ngày công chứng Giấy ủy quyền này cho đến khi Ông **LÊ MINH KÍNH** thực hiện xong công việc ủy quyền.

-Việc ủy quyền này không tính thù lao.

- Công chứng viên đã giải thích rõ cho Người ủy quyền hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của mình và hậu quả pháp lý của việc lập giấy ủy quyền này.

- Người ủy quyền đã nghe công chứng viên và người làm chứng đọc lại Giấy ủy quyền này, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Giấy ủy quyền và ký vào Giấy ủy quyền này trước mặt Công chứng viên.

- Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ thời điểm Công chứng viên chứng nhận.

**NGƯỜI ỦY QUYỀN**

*Cang*  
*Lâm Văn Cang*







1891  
JUN 10



## LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 11 tháng 11 năm 2025 (ngày mười một, tháng mười một, năm hai nghìn không trăm hai mươi lăm).

Tại trụ sở Văn phòng công chứng Lê Ngọc Thạch, địa chỉ: số 464 Nguyễn Huệ, xã Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Tôi: *Phạm Quốc Việt*, công chứng viên, trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật:

### CHỨNG NHẬN

- Giấy ủy quyền này được lập bởi:

Ông : **LÂM VĂN CANG**

Sinh năm : 1975

CCCD số : 051075001189 do cục CS QLHC về TTXH cấp

Thường trú : Xã Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi

- Người ủy quyền đã tự nguyện lập giấy ủy quyền này;  
- Tại thời điểm ký, điểm chỉ vào giấy ủy quyền này, người ủy quyền có năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật;

- Người ủy quyền cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, tính hợp pháp của các thông tin và các giấy tờ đã cung cấp liên quan đến việc giao kết giấy ủy quyền này;

- Mục đích, nội dung của giấy ủy quyền không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

- Người ủy quyền đã tự đọc lại, đồng ý toàn bộ nội dung và ký vào lưng trang của giấy ủy quyền này trước sự chứng kiến của tôi vào ngày 11 tháng 11 năm 2025 (ngày mười một, tháng mười một, năm hai nghìn không trăm hai mươi lăm); chữ ký (dấu điểm chỉ) trong giấy ủy quyền đúng là chữ ký (dấu điểm chỉ) của người ủy quyền nêu trên.

- Văn bản công chứng này được lập thành 04 (bốn) bản gốc, mỗi bản gốc gồm 02 tờ, 02 trang, có giá trị pháp lý như nhau; người yêu cầu công chứng giữ 03 (ba) bản gốc; (01) một bản gốc lưu tại Văn phòng công chứng Lê Ngọc Thạch, tỉnh Quảng Ngãi.

Số công chứng: **005049**...../2025/CCGD

**CÔNG CHỨNG VIÊN**



*Phạm Quốc Việt*



Phnom Penh Viet



Phnom Penh Viet



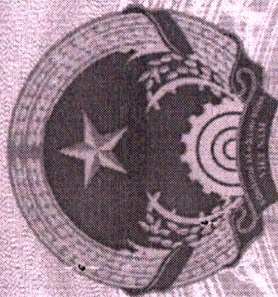
|                                    |                                       |
|------------------------------------|---------------------------------------|
| Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý | Xác nhận của cơ quan<br>có thẩm quyền |
| <div></div>                        |                                       |

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận, khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



2126811001890

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



## GIẤY CHỨNG NHẬN

### QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

1- Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Ông : Lê Văn Thạch

Sinh năm: 1977

Số CMND: 212019384

Địa chỉ thường trú: Xóm 3, thôn Thu Xã, xã Nghĩa Hòa, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi

Và bà : Trần Thị Bè

Sinh năm: 1977

Số CMND: 212660028

Địa chỉ thường trú: Xóm 3, thôn Thu Xã, xã Nghĩa Hòa, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi

BH 173890

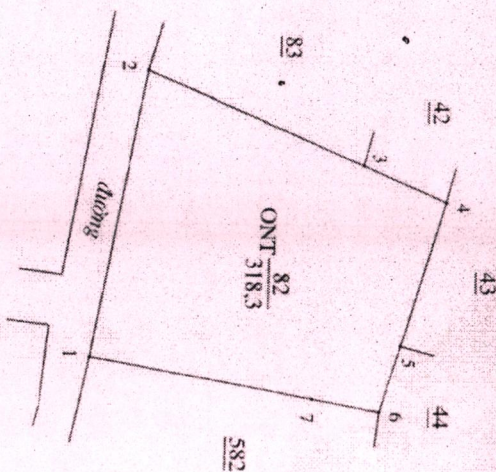


**Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất**

**1. Thửa đất:**

- Thửa đất số: 82
- Tờ bản đồ số: 10
- Địa chỉ: Xóm 3, thôn Thu Xà, xã Nghĩa Hòa, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
- Diện tích: 318,3 m<sup>2</sup> (Bằng chữ: Ba trăm mười tám phẩy ba mét vuông)  
Hình thức sử dụng: riêng: 318,3 m<sup>2</sup>, chung: không m<sup>2</sup>
- Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn
- Thời hạn sử dụng: Lâu dài
- Nguồn gốc sử dụng:
  - + Đất ở tại nông thôn: Công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất
  - + Đất trồng cây hàng năm khác:
- Nhà ở: -/-
- Công trình xây dựng khác: -/-
- Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-
- Cây lâu năm: -/-
- Ghi chú: Không

**III- Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất**



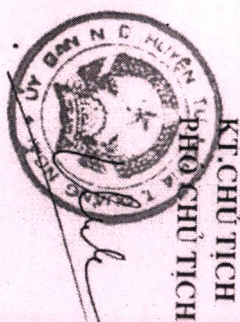
| Số thửa<br>đất | X          | Y         | Diện tích<br>(m <sup>2</sup> ) |
|----------------|------------|-----------|--------------------------------|
| 1              | 1669934,4  | 599167,06 | 15,59                          |
| 2              | 1669934,4  | 599175,40 | 14,84                          |
| 3              | 1669934,53 | 599175,43 | 5,33                           |
| 4              | 1669934,53 | 599186,61 | 9,28                           |
| 5              | 1669934,44 | 599190,66 | 4,48                           |
| 6              | 1669934,44 | 599190,66 | 4,34                           |
| 7              | 1669934,44 | 599190,66 | 4,34                           |
| 8              | 1669934,44 | 599190,66 | 4,34                           |

**IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận**

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền                                                                                                             |
| <p>Đã thực hiện đăng ký quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.</p> <p>Thửa đất số: 82/318,3 m<sup>2</sup> (Bằng chữ: Ba trăm mười tám phẩy ba mét vuông)<br/>Hình thức sử dụng: riêng: 318,3 m<sup>2</sup>, chung: không m<sup>2</sup></p> <p>Đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.</p> | <p>Ngày 15/10/2024</p> <p><b>KT. GIÁM ĐỐC</b></p> <p><b>PHÓ GIÁM ĐỐC</b></p> <p><i>(Chữ ký và dấu)</i></p> <p><b>Trưởng Ủy Ban Quản lý</b></p> |

Tư Nghĩa, ngày 10 tháng 10 năm 2011

**T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA**



**Lê Trung Thành**







CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập—Tự do—Hạnh phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN

Huyện Tư Nghĩa

## CHỨNG NHẬN

Họ Tên: *Nguyễn Thị Hoa* - CMND số: 210165858

*Xóm 3- Thôn Thu Hà - Xã Nghĩa Hòa*

Được quyền sử dụng ..... (160) m<sup>2</sup> đất.

Tại: *Hà Nội*  
*Huyện Từ Nghĩa*  
*Tỉnh Quảng Ngãi*

Theo bảng liệt kê dưới đây:

| Số tờ<br>bản đồ | Số<br>thửa | Diện tích<br>(m <sup>2</sup> ) | Mục đích sử dụng | Thời hạn<br>sử dụng | Phần ghi thêm |
|-----------------|------------|--------------------------------|------------------|---------------------|---------------|
| 2               | 1598       | 160                            | Đất ở            | Lâu dài             |               |
|                 |            | Nay là H 37                    |                  |                     |               |
|                 |            | thửa 582                       |                  |                     |               |

Vào sổ cấp giấy chứng nhận

## Quyền sử dụng đất

Số 00.422...QSDĐ/533/QĐUB (#)

Ngày . 21 . tháng . 12 năm 2000

Chủ tịch UBND

KT/CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Nhân

## TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ

Tỷ lệ: 1/2000.

E